

Số: **356** /KH-UBND

Hải Dương, ngày **30** tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH
Nhân rộng mô hình giảm nghèo giai đoạn 2019-2020
trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Nghị quyết số 08/2018/NQ - HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về Quyết định mức hỗ trợ dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo và hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức hỗ trợ dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo và hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Chương trình số 2799/CTr - UBND ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016 - 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nhân rộng các mô hình giảm nghèo trên địa bàn cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Góp phần vào thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; gắn phát triển sản xuất với giảm nghèo trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nghề truyền thống, đặc trưng phù hợp với điều kiện từng địa phương. Tăng thu nhập, cải thiện đời sống của người nghèo trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Trên cơ sở các làng nghề truyền thống, các đặc trưng về sản xuất của các địa phương, đánh giá các mô hình sản xuất đã và đang thực hiện thành công, đúc rút kinh nghiệm về cơ chế, quy trình thực hiện, đối tượng tham gia, điều kiện bảo đảm... từ đó tìm mô hình hiệu quả để tiếp tục nhân rộng cho phù hợp với điều kiện, thế mạnh từng địa phương, phù hợp với nhu cầu, tập quán của người dân và có khả thi khi nhân rộng.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện mới, linh hoạt, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu của công tác giảm nghèo bền vững.

- Lập dự án, thẩm định, phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện đúng quy trình, đạt hiệu quả; kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết đánh giá và báo cáo kịp thời.

- Ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát các mô hình đảm bảo hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng hỗ trợ

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; nhóm hộ, cộng đồng dân cư; tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi thực hiện

Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh; Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp xã và các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, ưu tiên thực hiện trước tại các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao và các xã đăng ký tham gia Chương trình nông thôn mới.

3. Một số nguyên tắc chung trong thực hiện dự án, mô hình

- Đảm bảo công khai, dân chủ có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng và thực hiện dự án.

- Phù hợp với điều kiện, đặc điểm, nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia dự án phải có đơn đăng ký thoát nghèo, thoát cận nghèo; hộ mới thoát nghèo phải có cam kết không tái nghèo, tái cận nghèo. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, hộ không nghèo tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo tự đảm bảo kinh phí thực hiện. Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Hỗ trợ thông qua cộng đồng có thể là nhóm hộ do các tổ chức đoàn thể làm đại diện, hoặc hình thành theo từng thôn, khu dân cư, được UBND cấp xã quyết định công nhận, có quy chế hoạt động cụ thể.

- Nguồn vốn hình thành một phần từ ngân sách nhà nước, từ vốn vay tín dụng ưu đãi, từ nguồn vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, chương trình, dự án khác trên địa bàn (như đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ đất sản xuất), từ vốn đối ứng của hộ gia đình.

Vốn hỗ trợ của ngân sách theo phương thức có thu hồi, luân chuyển và bảo toàn trên địa bàn thực hiện dự án.

- Nội dung hỗ trợ tùy thuộc vào nhu cầu cụ thể của từng dự án, bao gồm hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi, hướng dẫn chăm sóc, bảo quản, chế biến, phòng trừ dịch bệnh gắn với tiếp cận thị trường.

Lưu ý: Các nguyên tắc trên cần được xuyên suốt trong toàn bộ chương trình, bao gồm cả hoạt động hỗ trợ sản xuất thuộc dự án hỗ trợ sinh kế do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện để bảo đảm tính thống nhất.

4. Các loại mô hình

- Nhân rộng các mô hình: khuyến nông, lâm, mô hình sản xuất chuyên canh, tập trung, mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm theo hướng sản xuất hàng hoá để người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo tiếp cận và tham gia; mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, cộng đồng với doanh nghiệp.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công cho người nghèo thông qua thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ (giao thông, thủy lợi, khu sơ chế và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch...); mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp, tạo việc làm cho người nghèo.

- Nhân rộng các mô hình giảm nghèo đã được thử nghiệm thành công khác do các địa phương, các tổ chức quốc tế đã thực hiện.

- Các loại mô hình giảm nghèo cụ thể :

**Mô hình giảm nghèo đặc thù*

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, gồm: trồng, chăn nuôi, nuôi trồng và chế biến thủy sản theo hướng sản xuất hàng hoá quy mô nhỏ theo nhóm hộ gia đình hoặc tổ, đội sản xuất của Hợp tác xã (nơi có tổ chức Hợp tác xã - gọi chung là nhóm hộ), với sự hỗ trợ của các trung tâm khuyến nông - lâm ở các vùng đặc thù, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho lao động nghèo.

- Hỗ trợ nhân rộng các mô hình sản xuất chuyên canh (chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng, chế biến thủy sản) theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung.

- Hỗ trợ thực hiện mô hình sản xuất nông - lâm kết hợp, tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng.

- Hỗ trợ, khuyến khích thực hiện và nhân rộng mô hình tạo việc làm công cho người nghèo thông qua thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ;

phát huy được vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong thực hiện các mô hình giảm nghèo.

- Ngoài các mô hình nêu trên, các địa phương có thể lựa chọn các mô hình khác cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

**Mô hình giảm nghèo liên kết với doanh nghiệp*

- Hỗ trợ hộ nghèo liên kết với doanh nghiệp trong việc dạy nghề gắn với tạo việc làm cho người nghèo để tăng thu nhập.

- Hỗ trợ hộ nghèo và cộng đồng tham gia liên kết sản xuất, chế biến, bao tiêu sản phẩm cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc điểm đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu, thời tiết của từng địa phương; liên kết phát triển vùng nguyên liệu cung ứng cho doanh nghiệp; hỗ trợ kết nối hộ nghèo với thị trường thông qua phát triển dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến khích xây dựng, nhân rộng mô hình tạo việc làm công cho người nghèo thông qua thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng quy mô nhỏ như thủy lợi tưới tiêu phục vụ sản xuất, đường giao thông đến khu sản xuất, vùng nguyên liệu.

5. Mức hỗ trợ: Tối đa không quá 300 triệu đồng/dự án, mô hình, trong đó:

+ Hỗ trợ vốn cho các hộ tham gia dự án, mô hình: Hộ nghèo: 7 triệu đồng/hộ; hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo 5 triệu đồng/hộ.

Vốn hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình tham gia dự án được thực hiện theo phương thức luân chuyển vốn, cụ thể: Hộ gia đình được hỗ trợ vốn có trách nhiệm hoàn trả 2/3 vốn cho cộng đồng để luân chuyển vốn cho các hộ khác theo hình thức:

- Hết năm thứ nhất: hoàn trả 1/3 vốn;

- Hết năm thứ hai: hoàn trả 1/3 vốn;

- 1/3 vốn còn lại hộ gia đình không phải hoàn trả.

+ Chi cho công tác xây dựng và quản lý dự án, mô hình các cấp: Bằng 5% mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho dự án, mô hình.

Trường hợp sau 3 năm thực hiện, nhu cầu hỗ trợ vốn không còn, theo đề nghị của cộng đồng, UBND cấp xã có thể quyết định sử dụng nguồn vốn thu hồi để xây dựng các công trình công ích phục vụ cộng đồng. Căn cứ quyết định phê duyệt mô hình, dự án. Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi triển khai dự án) họp bàn với cộng đồng và đối tượng tham gia dự án thống nhất cơ chế, cách thức thực hiện trong việc thu hồi, luân chuyển một phần kinh phí dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật.

6. Lộ trình thực hiện: Trong 02 năm (năm 2019 và năm 2020).

6.1. Năm 2019:

- Số lượng: 08 mô hình (dự án);

- Dự án, địa bàn thực hiện:

+ Mô hình sản xuất cây rau màu cho giá trị kinh tế cao, nuôi trồng thủy sản tại xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình trồng Đào, hoa, cây tết tại xã Tân Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình chuyển đổi diện tích cây Lúa sang trồng cây Vải sớm, cây Quýt tại xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình phát triển nông nghiệp gồm: trồng trọt, chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ theo nhóm hộ gia đình, với sự hỗ trợ của các trung tâm khuyến nông ở các vùng đặc thù, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho lao động nghèo tại xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình phát triển nông nghiệp gồm: trồng trọt (chuyên canh cây hành mùa), chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ theo nhóm hộ gia đình, với sự hỗ trợ của các trung tâm khuyến nông ở các vùng đặc thù, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho lao động nghèo, cận nghèo tại xã Hiến Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình phát triển nông nghiệp gồm: trồng trọt, chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ theo nhóm hộ gia đình, chuyển giao kỹ thuật cho lao động nghèo tại xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình phát triển nông nghiệp gồm: trồng trọt (chuyên canh cây hành mùa), chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ theo nhóm hộ gia đình, với sự hỗ trợ của các trung tâm khuyến nông ở các vùng đặc thù, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho lao động nghèo tại xã Cổ Bì, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao; trồng rau, củ quả, chăn nuôi thủy sản tại xã Đức Xương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

6.2. Năm 2020:

- Số lượng: 12 mô hình (dự án);

- Địa bàn, dự án thực hiện:

+ Mô hình sản xuất cây rau màu cho giá trị kinh tế cao, nuôi trồng thủy sản tại xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình trồng cây Cà chua trên gốc cây Cà tím tại xã Thượng Đạ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình trồng cây rau an toàn tại xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình chuyển đổi diện tích cây lúa sang trồng cây Vải sang trồng cây ngắn ngày tại xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình phát triển nông nghiệp gồm: trồng trọt, chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ theo nhóm hộ gia đình, với sự hỗ trợ của các trung tâm khuyến nông ở các vùng đặc thù, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho lao động nghèo tại xã An Sơn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình phát triển nông nghiệp gồm: nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ theo nhóm hộ gia đình, với sự hỗ trợ của các trung tâm khuyến nông ở các vùng đặc thù, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho lao động nghèo, cận nghèo tại xã Tân Dân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình trồng cây Hành tại xã Việt Hưng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình phát triển nông nghiệp gồm: trồng trọt, chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ theo nhóm hộ gia đình, chuyển giao kỹ thuật cho lao động nghèo tại xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình phát triển nông nghiệp gồm: nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ theo nhóm hộ gia đình, với sự hỗ trợ của các trung tâm khuyến nông ở các vùng đặc thù, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho lao động nghèo tại xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình chuyển đổi đất trũng sang nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm tại xã Gia Hòa, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;

+ Mô hình sản xuất cây rau màu cho giá kinh tế cao, nuôi trồng thủy sản tại xã Nhân Huệ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Mô hình nông nghiệp của huyện Tứ Kỳ.

7. Tiến độ thời gian thực hiện

7.1. Năm 2019

- Đến tháng 3/2019 cấp tỉnh ban hành Kế hoạch, hướng dẫn việc triển khai nhân rộng mô hình, cấp kinh phí thực hiện mô hình cho các địa phương năm 2019.

- Từ tháng 4/2019 đến 5/2019 cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn mô hình năm 2019.

- Từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2019 tổ chức tập huấn cho một số địa phương, đơn vị, hộ gia đình tham gia dự án, mô hình.

- Tháng 10/2019 kiểm tra, giám sát hoạt động mô hình.

- Tháng 11/2019 các địa phương triển khai mô hình báo cáo về cấp huyện, cấp huyện báo cáo cấp tỉnh để chuẩn bị tổng hợp báo cáo sơ kết.
- Đến tháng 12/2019 sơ kết hoạt động mô hình năm thứ nhất.

7.2. Năm 2020

- Tháng 01/2020 cấp tỉnh cấp kinh phí cho các địa phương thực hiện mô hình năm thứ 2
- Tháng 2/2020 cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn mô hình năm 2020.
- Tháng 3/2020 đến tháng 6/2020 tổ chức tập huấn cho một số địa phương, đơn vị, hộ gia đình tham gia dự án, mô hình.
- Tháng 10/2020 kiểm tra, giám sát hoạt động mô hình
- Tháng 11/2020 các địa phương triển khai mô hình báo cáo về cấp huyện, cấp huyện báo cáo cấp tỉnh để tổng hợp báo cáo các cấp có thẩm quyền.

* Hàng năm các địa phương báo cáo hoạt động thực hiện mô hình, dự án theo chu kỳ của dự án, mô hình.

III. KINH PHÍ

1. Tổng kinh phí thực hiện trực tiếp mô hình, dự án từ ngân sách tỉnh cấp là: 6 tỷ trong đó năm 2019 là 2 tỷ 400 triệu đồng, năm 2020 là 3 tỷ 600 triệu đồng.

2. Kinh phí thực hiện quản lý mô hình, dự án là 5% mức hỗ trợ từ ngân sách: trong đó mức 3% cấp xã, 2% cấp huyện.

3. Hình thức phân bổ kinh phí: Kinh phí thực hiện Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo được phân bổ trực tiếp cho cấp huyện (có mô hình đăng ký).

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

a) Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho người nghèo và cộng đồng về ý thức, trách nhiệm trong công tác giảm nghèo

Để mô hình thực hiện thành công thì việc tuyên truyền giáo dục, vận động nâng cao ý thức của người dân và trách nhiệm của chính quyền cơ sở có ý nghĩa hết sức quan trọng; qua đó giúp họ chuẩn bị về mặt tâm lý, tinh thần tham gia hoặc tinh thần chuẩn bị kế hoạch thực hiện dự án.

Việc tuyên truyền giáo dục cần làm cho người dân hiểu rõ, vươn lên thoát nghèo là dựa vào chính ý thức tự lực, tự cường của họ, sự hỗ trợ của nhà nước chỉ giúp họ có cơ hội vươn lên nhanh hơn, qua đó xóa bỏ tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự giúp đỡ của nhà nước.

Thông qua việc thực hiện dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo, nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí, người dân phải tự lực một phần, và phần khác là

vay vốn thông qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội. Người dân cũng phải cam kết tham gia dự án với những điều kiện nhất định và quyết tâm vươn lên thoát nghèo.

b) Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp xã, trưởng thôn và người dân tham gia mô hình

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia tổ chức thực hiện mô hình nhân rộng mô hình giảm nghèo là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của dự án, vì hiện tại đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở, cũng như cán bộ làm công tác giảm nghèo theo cơ chế kiêm nhiệm còn khá hạn chế về năng lực; do vậy cần có chương trình kế hoạch tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp về một số nội dung sau:

- Công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo;
- Kỹ năng và phương pháp thiết kế xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện một dự án về xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo; kiến thức, kỹ năng tổ chức phát triển sản xuất, kinh doanh;
- Phương pháp và kỹ năng theo dõi, giám sát đánh giá một dự án giảm nghèo;
- Kỹ năng truyền thông, vận động người dân tham gia dự án;
- Kỹ năng lập báo cáo, phân tích đánh giá tình hình thực hiện dự án....

c) Tăng cường liên kết, hợp tác cùng hỗ trợ thực hiện

Hình thành và phát triển các nhóm hộ gia đình để cùng nhau hợp tác, chia sẻ, trợ giúp trong suốt quá trình thực hiện dự án; tăng cường liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, nhà khoa học để tranh thủ và phát huy được nhiều sự quan tâm, tạo thêm các điều kiện thuận lợi trong việc hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững, từ khâu sản xuất, sơ chế, bảo quản sau thu hoạch đến tiếp cận thị trường tiêu thụ sản phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa.

d) Đẩy mạnh huy động nguồn lực thực hiện

Trong quá trình chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án; các cấp chính quyền địa phương, cơ sở cần chủ động huy động nhiều kênh nguồn lực khác nhau (như đã đề ra trong phần nguyên tắc chung) để triển khai thực hiện dự án, đa dạng hóa việc huy động các nguồn lực như:

- + Ngân sách nhà nước;
- + Vốn vay tín dụng ưu đãi từ ngân hàng chính sách xã hội;
- + Lồng ghép thực hiện các chính sách, chương trình dự án khác trên địa bàn (Dạy nghề cho lao động nông thôn...);
- + Đóng góp của người dân tham gia dự án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch triển khai, thực hiện mô hình, dự án. Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện báo cáo định kỳ và hằng năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các địa phương hướng dẫn quy trình nghiệp vụ, tập huấn, kiểm tra, giám sát các mô hình về nông, lâm, ngư nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, nhà khoa học để tạo các điều kiện thuận lợi trong việc hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững, từ khâu sản xuất, sơ chế, bảo quản sau thu hoạch đến tiếp cận thị trường tiêu thụ sản phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa.

3. Sở Công thương: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các mô hình, dự án về phát triển tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, xúc tiến thương mại và các mô hình, dự án tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn quy trình nghiệp vụ, tập huấn, kiểm tra và giám sát việc triển khai thực hiện.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu, trình UBND tỉnh bố trí nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách để thực hiện mô hình cho UBND các huyện, các đơn vị triển khai, thực hiện mô hình.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành và cơ quan liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho việc thực hiện Dự án, mô hình; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của dự án, mô hình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm trên địa bàn tỉnh.

6. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các địa phương về chuyên môn nghiệp vụ để tổ chức thực hiện mô hình.

7. Ngân hàng chính sách xã hội có trách nhiệm cho vay các dự án, mô hình thuộc mô hình nhân rộng giảm nghèo theo quy định.

8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị xã hội, các Doanh nghiệp, Hợp tác xã:

- Hướng dẫn MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên tuyên truyền về chính sách giảm nghèo, các mô hình dự án giảm nghèo; hỗ trợ, giúp đỡ vận

động nguồn lực và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện mô hình.

- Trên cơ sở các mô hình đã thực hiện có hiệu quả chỉ đạo, hướng dẫn các cấp hội, hội viên, thành viên tham gia thực hiện mô hình bảo đảm có hiệu quả.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các mô hình, dự án trên địa bàn cấp huyện; giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan, hướng dẫn các xã xây dựng dự án, mô hình theo các nội dung trên, đồng thời chỉ đạo thực hiện;

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra các dự án, mô hình trên địa bàn theo quy định; chỉ đạo một số dự án điểm để rút kinh nghiệm nhân rộng.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, tập huấn nâng cao kỹ năng cho các hộ tham gia dự án.

- Tổng hợp, đánh giá và báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo đúng thời gian quy định.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng, thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt dự án, mô hình chỉ đạo tổ chức thực hiện theo các văn bản hiện hành.

- Theo dõi các dự án mô hình hỗ trợ đến hạn để thu hồi vốn, xét duyệt hỗ trợ xoay vòng các đối tượng khác để nhiều đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận nguồn vốn.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo theo định kỳ 06 tháng, 01 năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Lao động - Thương binh và xã hội).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị và địa phương được giao nhiệm vụ phải kịp thời báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết theo quy định. /

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh; HND, HPN, TĐ;
- Các Sở, ngành: LĐTBXH, TC, NN& PTNT, Công thương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP: Ô Hơn, Ô Khuyến;
- Lưu: VT, KGVX.Lai (32)đ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHỤ CHỦ TỊCH



Lương Văn Cầu